UBND TỈNH GIA LAI **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6635/SNNMT-CNTY	*Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

V/v triển khai Kế hoạch Phát triển chăn nuôi đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi:
- Các Sở: Công Thương, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Xây dựng;
- Các Tổ chức Chính trị-Xã hội; Xã hội-nghề nghiệp;
- Các Ngân hàng thương mại;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

Ngày 01/5/2026, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch Phát triển chăn nuôi đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 1923/QĐ-UBND; Theo đó, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn trung ương, các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Để phối hợp triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển chăn nuôi, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch phê duyệt, góp phần tăng trưởng 02 con số theo kế hoạch của UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các Sở ngành liên quan, các tổ chức hội, đoàn thể, các Ngân hàng thương mai, UBND các xã, phường và các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp triển khai các nội dung sau:

1. Đề nghị UBND các xã, phường

Chủ động xây dựng Kế hoạch phát triển chăn nuôi đến năm 2030, định hướng đến 2045 trên địa bàn cấp xã đảm bảo quan điểm, mục tiêu, định hướng và nguyên tắt theo Kế hoạch của UBND tỉnh; Trong đó, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, phân kỳ hàng năm và đưa ra các nội dung, giải pháp để tổ chức, triển khai thực hiện đảm bảo mục, chỉ tiêu đề ra. Trong đó, chú trọng các nội dung:

1.1. Công tác quy hoạch, triển khai chính sách

- Vận dụng linh hoạt, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách của tỉnh để khuyến khích đầu tư phát triển chăn nuôi, chế biến, phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương, thu hút vốn đầu tư xã hội cho phát triển chăn nuôi trên địa bàn.

- Quy hoạch đất chăn nuôi tập trung, ưu tiên bố trí qũy đất xấu, đất cằn cỗi, không trồng trọt được để phát triển chăn nuôi đáp ứng các quy định của Luật Chăn nuôi, bảo đảm yêu cầu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học và nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Ưu tiên giao đất, thuê đất với chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai cho các cơ sở giống, cơ sở chăn nuôi

trang trại tập trung, công nghiệp trong vùng phát triển chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, chế biến công nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi, cơ sở thu gom động vật.

1.2. Phát triển đàn vật nuôi, ứng dụng khoa học công nghệ trong chăn nuôi

Xác định loại vật nuôi chủ lực, vật nuôi đặc sản của địa phương để tập trung phát triển với quy mô phù hợp:

- Đối với các địa phương Đông Gia Lai: đẩy mạnh phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, phát huy nhãn hiệu Bò thịt chất lượng cao của tỉnh, chăn nuôi gia cầm, giảm dần chăn nuôi quy mô nông hộ nhỏ lẻ xen kẻ trong khu dân dân cư, không đảm bảo điều kiện quy định, nhất là chăn nuôi lợn.

- Đối với địa phương Tây Gia Lai, các xã trung du, miền núi: Tập trung lai cải tạo đàn bò, phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, phát triển bò vàng đặc sản; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi lợn, gia cầm cao sản quy mô công nghiệp, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ IoT, IA, chuyển đổi số nhằm tăng năng suất, đảm bảo an toàn sinh học, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và truy suất được nguồn gốc phục vụ nhu cầu trong tỉnh, trong nước và hướng tới xuất khẩu. Bên cạnh đó, phát triển chăn nuôi hàng hoá đối với các giống vật nuôi đặc sản như bò vàng, heo đen, heo rừng lai, gà ta thả đồi, gà ác, tằm, ong mật...

1.3. Công tác Khuyến nông và thông tin tuyên truyền

Triển khai các mô hình khuyến nông chăn nuôi theo chuỗi khép kín, nông nghiệp tuần hoàn, bảo đảm người chăn nuôi có thể làm chủ được kỹ thuật để sản xuất sản phẩm chăn nuôi an toàn và hiệu quả, chuyển giao quy trình, công nghệ chăn nuôi cho nông hộ, trang trại phù hợp với từng đối tượng vật nuôi và vùng sinh thái.

1.4. Tổ chức sản xuất

- Tổ chức sản xuất các ngành hàng sản phẩm chăn nuôi, đặc biệt là sản phẩm chăn nuôi chủ lực của tỉnh theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại và hiệu quả gắn với các chuỗi liên kết, trong đó phát huy vai trò chủ đạo của doanh nghiệp, hiệp hội và hợp tác xã, phát triển mạnh các sản phẩm OCOP chăn nuôi.

- Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đủ khả năng đầu tư vào ngành chăn nuôi theo chuỗi khép kín và hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường. Chú trọng củng cố và phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực chăn nuôi làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp lớn và thị trường.

1.5. Về thức ăn chăn nuôi

- Thu hút đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp, Phát triển vùng trồng ngô nguyên liệu, đặc biệt tập trung các địa phương Tây Gia Lai;

- Khuyến khích phát triển các mô hình chế biến các loại thức ăn chăn nuôi hữu cơ bằng công nghệ, thiết bị nghiền trộn nhỏ và cơ động phù hợp với loại hình chăn nuôi nông hộ, hợp tác xã; mô hình thâm canh trồng cỏ, ngô sinh khối… sử dụng tối đa nguồn phụ phẩm nông nghiệp đưa vào chế biến thức ăn chăn nuôi

nhằm giảm giá thành sản phẩm chăn nuôi, giảm ô nhiễm môi trường.

1.6. Quản lý chăn nuôi

- Tổ chức, triển khai, quản lý hoạt động kê khai chăn nuôi, truy suất nguồn gốc trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi và thú y tại miền *csdlchannuoi.mae.gov.vn*, duy trì thường xuyên hoạt động này – là cơ sở để đánh giá tăng trưởng chăn nuôi và căn cứ hỗ trợ thiên tai, dịch bệnh (nếu có).

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư trên địa bàn sớm đi vào hoạt động; có cơ chế hỗ trợ từ ngân sách địa phương gắn với các chương trình, dự án, chính sách của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển chăn nuôi;

- Rà soát, phân loại quy mô các cơ sở chăn nuôi đang hoạt động theo thẩm quyền; hướng dẫn thực hiện đảm bảo đầy đủ điều kiện chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định; Thực hiện di dời hoặc ngừng hoạt động đối với các cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi, các cơ sở chăn nuôi không đảm bảo các điều kiện theo quy định; Tăng cường kiểm tra, xử lý các cơ sở không chấp hành các quy định chăn nuôi thuộc thẩm quyền.

1.7. Phòng chống dịch bệnh bệnh động vật

- Duy trì, phát huy hoạt động của Ban Chỉ đạo, Đoàn kiểm tra phòng chống dịch bệnh động, phân công các thành viên phụ trách địa bàn để chỉ đạo triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch; xử lý các trường hợp chủ quan, lơ là để xảy ra dịch bệnh tại địa phương.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các địa phương và các cơ sở chăn nuôi thực hiện đăng ký xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; tạo điều kiện khuyến khích cơ sở chăn nuôi tham gia, hình thành vùng nguyên liệu sản phẩm chăn nuôi an toàn; phát huy hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật và hướng đến xuất khẩu.

- Tổ chức tốt công tác tiêm phòng vaccine, nhất là các đối tượng nhỏ lẻ; thực hiện kiểm soát giết mổ sản phẩm động vật và kiểm tra vệ sinh thú y. Duy trì công tác tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, vùng nguy cơ cao.

1.8. Công tác kiểm soát giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi

- Kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung, chế biến theo hướng công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu; tiến tới chấm dứt hoạt động giết mổ nhỏ lẻ, không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm. Chính quyền địa phương đồng hành, xây dựng phương án bố trí quỹ đất, rà soát quy hoạch, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu (điện, nước, giao thông) phục vụ xây dựng cơ sở giết mổ tập trung; đồng thời áp dụng biện pháp quản lý, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với cơ sở giết mổ nhỏ lẻ vi phạm, nhằm bảo đảm vận hành hiệu quả hệ thống giết mổ tập trung.

- UBND các xã, phường xây dựng quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết cấp

xã để xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung; có phương án, lộ trình để xây dựng, nâng cấp cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ thành cơ sở giết mổ động vật tập trung, có kiểm soát của chính quyền địa phương và cơ quan chuyên ngành; kiên quyết xử lý theo quy định pháp luật đối với cơ sở giết mổ không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm. Đề xuất danh mục kêu gọi, ưu tiên thu hút đầu tư để xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung, công nghệ hiện đại gắn với sơ chế, chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, làm rõ lợi ích sản phẩm từ cơ sở giết mổ động vật tập trung. Hỗ trợ giảm giá sản phẩm ban đầu sẽ khuyến khích thay đổi thói quen, xây dựng niềm tin và tiêu dùng bền vững. Kết hợp tuyên truyền hiệu quả và hỗ trợ tài chính giúp hình thành thị trường văn minh, nâng cao trách nhiệm xã hội và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

1.9. Quản lý môi trường chăn nuôi

Hướng dẫn, kiểm tra công tác xử lý chất thải của các cơ sở chăn nuôi, đặc biệt các hộ, trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ đảm bảo:

- Đối với phân, chất thải rắn hữa cơ: Tiến hành thu gom, xử lý triệt để bằng các phương pháp như: sử dụng chế phẩm sinh học để làm đệm lót sinh học, ủ phân Compost hoặc cung cấp nguồn nghiên liệu cho các nhà máy sản xuất phân hữu cơ, vi sinh.

- Đối với nước thải: Thu gom xử lý bằng các biện pháp vi sinh, lý, hoá (xây dựng hệ thống hầm Biogas, hệ thống xử lý nước thải sau Biogas...) đảm bảo đạt tiêu chuẩn nước thải chăn nuôi đạt tiêu chuẩn nước thải cột A trước khi thải ra môi trường hoặc cột B và đạt tiêu chuẩn QCVN 01-195/2022/BNNPTNT dùng để tưới cho các loại cây trồng.

- Đối với bụi, khí thải: Đảm bảo diên tích cây xanh khu vực dự án; sử dụng các biện pháp kiểm soát ẩm độ, sử dụng chế phẩm sinh học giúp nhanh chóng phân huỷ chất thải chăn nuôi, sử dụng hệ thống màng phun sương sau quạt hút của các dãy chuồng nuôi làm giảm lượng bụi và mùi hôi.

1.10. Tăng cường năng lực chuyên môn, quản lý nhà nước ngành chăn nuôi, thú y

- Kiện toàn mạng lưới Thú y cấp xã theo Quy định tại Nghị quyết số 55/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

- Hình thành các Câu lạc bộ, nhóm chăn nuôi thú y cùng sở thích tại các địa phương để chia sẻ thông tin tình hình dịch bệnh, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, nhận định thị trường, hỗ trợ phòng chống dịch bệnh và liên kết sản xuất chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm tại địa phương.

- Quản lý đội ngũ hành nghề thú y tư nhân, đảm bảo điều kiện hành nghề và cam kết hỗ trợ địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật, khi được huy động.

2. Đề nghị các Sở liên quan, các Tổ chức Chính trị - Xã hội; Xã hội - nghề nghiệp, các Ngân hàng thương mại

Các Sở liên quan, các Tổ chức Chính trị - Xã hội; Xã hội - nghề nghiệp, các Ngân hàng thương mai theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp triển khai đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 01/5/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch Phát triển chăn nuôi đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đồng thời, đề xuất UBND tỉnh những vấn đề liên quan đến lĩnh vực của ngành quản lý, kịp thời giải quyết các vướng mắc để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

3. Chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở

3.1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Chủ động tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo mục tiêu đề ra; kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm và 5 năm; đề xuất, kiến nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND tỉnh quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn;

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng các chính sách: Chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; Chính sách hỗ trợ xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh; các quy định, chính sách, chương trình, kế hoạch khác có liên quan và triển khai thực hiện;

- Phối hợp các địa phương, triển khai công tác rà soát, phân loại các cơ sở chăn nuôi đang hoạt động để hướng dẫn thực hiện đảm bảo đầy đủ điều kiện chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định; theo dõi, đôn đốc các cơ sở chăn nuôi đã được cấp chủ trương đầu tư triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động đúng tiến độ, quy mô công suất, quy trình công nghệ chăn nuôi, xử lý chất thải ...; Đồng thời, tham mưu thẩm định các dự án chăn nuôi bảo đảm phù hợp quy hoạch, quy mô và định hướng phát triển của tỉnh;

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thịt gia súc, gia cầm giết mổ, buôn bán. Hằng năm tổ chức kiểm tra đánh giá, bình tuyển chất lượng đàn đực giống hoạt động dịch vụ phối giống trực tiếp trên địa bàn nhằm loại thải những đực giống kém chất lượng, không đạt phẩm cấp giống;

- Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi nhằm phục tráng các giống vật nuôi bản địa phục vụ phát triển sản phẩm chăn nuôi đặc sản;

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các địa phương và các cơ sở chăn nuôi thực hiện đang ký xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; tạo điều kiện khuyến khích cơ sở chăn nuôi tham gia, hình thành vùng nguyên liệu sản phẩm chăn nuôi an toàn; phát huy hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật và hướng đến xuất khẩu;

- Phối hợp các địa phương triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi; giám sát chủ động lưu hành virus; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ sản phẩm động vật và kiểm tra vệ sinh thú y. Tổ chức tập huấn hướng dẫn cập nhật dịch bệnh trên VAHIS đến cấp xã, đồng thời, tập huấn chuyên sâu các biện pháp kỹ thuật phòng chống dịch bệnh.

3.2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Rà soát hoạt động của các nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh, khuyến khích sử dụng chất thải chăn nuôi làm nguyên liệu sản xuất phân hữu cơ, vi sinh để phục vụ sản xuất trồng trọt, góp phần bảo vệ môi trường;

- Hướng dẫn phát triển vùng trồng ngô nguyên liệu ở khu vực Tây tỉnh phục vụ các nhà máy sản xuất thực ăn chăn nuôi; hướng dẫn thực hiện chuyển đổi cây trồng phù hợp điều kiện đất đai, mùa vụ đối với hoạt động thâm canh trồng cỏ, ngô sinh khối ... làm thức ăn chăn nuôi.

3.3. Chi cục Quản lý đất đai

- Hướng dẫn triển khai chính sách về đất đai cho tổ chức, cá nhân thuê phát triển chăn nuôi, xây dựng cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi;

- Thường xuyên theo dõi, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc liên quan lĩnh vực đất đai đối với các dự án đầu tư chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

3.4. Chi cục Kiểm lâm

Thường xuyên theo dõi, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc liên đến chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế và những vấn đề liên quan khác đối với các dự án đầu tư chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

3.5. Chi cục Bảo vệ môi trường

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ môi trường đối với các dự án, cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

- Hướng dẫn UBND cấp xã trong công tác quản lý bảo vệ môi trường đối với các các dự án/cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường các dự án/cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

3.6. Chi cục Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, hướng dẫn xây dựng các dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi theo chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh; phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực chăn nuôi làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp lớn và thị trường;

- Lồng ghép các hoạt động chăn nuôi trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và

phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.

3.7. Trung tâm Khuyến nông

- Triển khai chương trình khuyến nông chăn nuôi theo hướng liên kết chuỗi, tuần hoàn, bảo đảm người chăn nuôi có thể làm chủ được kỹ thuật để sản xuất sản phẩm chăn nuôi an toàn và hiệu quả; chuyển giao quy trình, công nghệ chăn nuôi cho nông hộ, trang trại phù hợp với từng đối tượng vật nuôi và vùng sinh thái;

- Đề xuất ứng dụng chuyển giao các mô hình chế biến các loại thức ăn chăn nuôi hữu cơ bằng công nghệ, thiết bị nghiền trộn nhỏ và cơ động phù hợp với loại hình chăn nuôi nông hộ, hợp tác xã; mô hình thâm canh trồng cỏ, ngô sinh khối… kết hợp công nghệ chế biến thức ăn thô xanh hỗn hợp (TMR) để chăn nuôi và vỗ béo các loại gia súc ăn cỏ; sử dụng tối đa nguồn phụ phẩm nông nghiệp đưa vào chế biến thức ăn chăn nuôi nhằm giảm giá thành sản phẩm chăn nuôi, giảm ô nhiễm môi trường;

- Tham mưu xây dựng Chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình lai tạo đàn bò, phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao đảm bảo tiến độ và chủ trì triển khai thực hiện khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3.8. Trung tâm Giống Nông nghiệp

- Thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi giữ giống gốc để cung cấp con giống đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất chăn nuôi;

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi nhằm phục tráng các giống vật nuôi bản địa phục vụ phát triển sản phẩm chăn nuôi đặc sản địa.

3.9. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch

4. Các tổ chức, cá nhân liên quan

4.1. Các cơ sở chăn nuôi

- Không chăn nuôi trong Khu vực không được phép chăn nuôi;

- Ứng dụng thành tự công nghệ 4.0 (công nghệ sinh học, IoT, IA…) để sản xuất con giống, phát triển chăn nuôi theo quy trình tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững;

- Sử dụng các giống vật nuôi có năng suất, chất lượng, sự đồng nhất về sản phẩm phù hợp với từng vùng, từng phương thức chăn nuôi; phục tráng các giống bản địa nhằm tạo ra các sản phẩm đặc sản địa phương; đẩy mạnh công tác thụ tinh nhân tạo; Hằng năm, tổ chức đánh giá, bình tuyển chất lượng, kiểm tra năng suất, chất lượng đàn đực giống nhằm loại thải những đực giống kém chất lượng, không đạt phẩm giống.

- Triển khai xây dựng, đưa vào hoạt động các dự án chăn nuôi đảm bảo đúng tiến độ đã được phê duyệt trong chứng nhận chủ trương đầu tư;

- Thực hiện chăn nuôi đúng đối tượng vật nuôi, công suất thiết kế; áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học đảm bảo an toàn toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và truy suất được nguồn gốc;

- Thực hiện mô hình khuyến nông chăn nuôi theo chuỗi khép kín, nông nghiệp tuần hoàn, làm chủ được kỹ thuật để sản xuất sản phẩm chăn nuôi an toàn và hiệu quả, chuyển giao quy trình, công nghệ chăn nuôi cho nông hộ, trang trại phù hợp với từng đối tượng vật nuôi và vùng sinh thái.

- Tổ chức sản xuất theo ngành hàng sản phẩm chăn nuôi, đặc biệt là sản phẩm chăn nuôi chủ lực của tỉnh một cách chuyên môn hóa, hiện đại và hiệu quả gắn với các chuỗi liên kết, trong đó các doanh nghiệp, hiệp hội và hợp tác xã đóng vai trò chủ đạo, phát triển mạnh các sản phẩm OCOP chăn nuôi.

- Các doanh nghiệp, tập đoàn lớn tập trung đầu tư chăn nuôi theo chuỗi khép kín và hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường; Chú trọng củng cố và phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực chăn nuôi làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp lớn và thị trường.

- Phát triển ứng dụng các mô hình chế biến các loại thức ăn chăn nuôi hữu cơ bằng công nghệ, thiết bị nghiền trộn nhỏ và cơ động phù hợp với loại hình chăn nuôi nông hộ, hợp tác xã; mô hình thâm canh trồng cỏ, ngô sinh khối… kết hợp công nghệ chế biến thức ăn thô xanh hỗn hợp (TMR) để chăn nuôi và vỗ béo các loại gia súc ăn cỏ; sử dụng tối đa nguồn phụ phẩm nông nghiệp đưa vào chế biến thức ăn chăn nuôi nhằm giảm giá thành sản phẩm chăn nuôi, giảm ô nhiễm môi trường.

- Tiến hành thu gom, xử lý triệt để phân, chất thải rắn hữa cơ bằng các phương pháp như: sử dụng chế phẩm sinh học để làm đệm lót sinh học, ủ phân Compost hoặc cung cấp nguồn nghiên liệu cho các nhà máy sản xuất phân hữu cơ, vi sinh; Thu gom xử lý nước thải bằng các biện pháp vi sinh, lý, hoá (xây dựng hệ thống hầm Biogas, hệ thống xử lý nước thải sau Biogas...) đảm bảo đạt tiêu chuẩn nước thải chăn nuôi đạt tiêu chuẩn nước thải cột A trước khi thải ra môi trường hoặc cột B và đạt tiêu chuẩn QCVN 01-195/2022/BNNPTNT dùng để tưới cho các loại cây trồng. Đảm bảo diên tích cây xanh khu vực dự án; sử dụng các biện pháp kiểm soát ẩm độ, sử dụng chế phẩm sinh học giúp nhanh chóng phân huỷ chất thải chăn nuôi, sử dụng hệ thống màng phun sương sau quạt hút của các dãy chuồng nuôi làm giảm lượng bụi và mùi hôi.

- Thực hiện kê khai chăn nuôi, truy suất nguồn gốc trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi và thú y tại miền *csdlchannuoi.mae.gov.vn* đúng quy định (kê khai định kỳ 2 lần/năm vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm, kê khai khi nhập đàn mới và khi có yêu cầu của cơ quan chức năng); tuân thủ chấp hành việc kiểm tra theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đăng ký xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật và hướng đến xuất khẩu.

- Tổ chức tốt công tác tiêm phòng vaccine, nhất là các đối tượng nhỏ lẻ; thực hiện giám sát chủ động lưu hành virus; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ sản phẩm động vật và kiểm tra vệ sinh thú y; thường xuyên vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, vùng nguy cơ cao;

- Mở rộng hoạt động xúc tiến thương mại, tích cực tham gia tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi của cơ sở;

4.2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y

- Ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương để sản xuất thức thức ăn chăn nuôi nhằm hạ giá thành sản phẩm;

- Thường xuyên thực hiện, duy trì điều kiện sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định.

4.3. Các cơ sở giết mổ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi

- Thực hiện quy trình giết mổ, chế biến, kinh doanh sản phẩm vật nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường;

- Không đưa vào giết mổ, chế biến, tiêu thụ vật nuôi bị nhiễm bệnh, không bơm nước cưỡng bức vật nuôi trước khi đưa vào giết mổ.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các Sở, ngành, tổ chức hội, đoàn thể; các đơn vị trực thuộc Sở; UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo;
- Báo và PTTH Gia Lai;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở;
- Phòng KH-TC Sở;
- Các đơn vị liên quan thuộc Sở;
- Lưu: VT, CNTY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH GIA LAI

Hoàn Ngọc Có